DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 5418 /TB-HĐTDCC ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2025)

ĐƠN VỊ: CỤC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả dự kiến
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng: 01 chỉ tiêu												
1	VH325	Hà Trọng Ngọc	**Bảo**		13/12/2001	Sơn La	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng	Dân tộc Thái	Lĩnh vực văn phòng	19	5	24	Không trúng tuyển
2	VH326	Phạm Minh	**Châu**		22/9/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	43	-	43	Không trúng tuyển
3	VH327	Đàm Minh	**Diệu**		21/9/1999	Cao Bằng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng	Dân tộc Tày	Lĩnh vực văn phòng	18	5	23	Không trúng tuyển
4	VH328	Nguyễn Huỳnh	**Đức**	25/9/1997		Hưng Yên	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	45	-	45	Không trúng tuyển
5	VH329	Hoàng Thị	**Duyên**		07/10/2002	Lào Cai	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng	Dân tộc Tày	Lĩnh vực văn phòng	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
6	VH330	Nguyễn Hương	**Giang**		04/7/2000	Lạng Sơn	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	22	-	22	Không trúng tuyển
7	VH331	Nguyễn Thị Thu	**Hà**		11/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng	Con thương binh hạng 2/4	Lĩnh vực văn phòng	35	5	40	Không trúng tuyển
8	VH332	Phạm Quang	**Huy**	17/9/1999		Ninh Bình	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	79	-	79	Trúng tuyển

9	VH333	Nguyễn Hùng	**Sơn**	21/7/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	23	-	23	Không trúng tuyển
10	VH334	Trương Thị	**Thảo**		06/02/1989	Thanh Hóa	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	38	-	38	Không trúng tuyển
11	VH335	Nguyễn Văn	**Việt**	25/7/1988		Nghệ An	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	50	-	50	Không trúng tuyển
12	VH336	Tạ Văn	**Vĩnh**	18/9/1986		Thái Nguyên	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng		Lĩnh vực văn phòng	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
II	**Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ: 01 chỉ tiêu**												
1	VH039	Lê Bảo	**An**	05/8/1999		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	11,5	-	11,5	Không trúng tuyển
2	VH040	Lương Thị Quế	**Anh**		18/11/2002	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ	Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	6	5	11	Không trúng tuyển
3	VH041	Ngô Lan	**Anh**		20/6/2002	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	25,5	-	25,5	Không trúng tuyển
4	VH042	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**		21/5/2002	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	54,5	-	54,5	Không trúng tuyển
5	VH043	Nguyễn Thị	**Hà**		23/4/1994	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	16,5	-	16,5	Không trúng tuyển
6	VH044	Nguyễn Minh	**Hiền**		09/5/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ	Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	8	5	13	Không trúng tuyển
7	VH045	Phạm Thu	**Hiền**		27/8/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	22,5	-	22,5	Không trúng tuyển
8	VH046	Hà Mạnh	**Hùng**	26/9/1998		Sơn La	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ	Dân tộc Mường	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	10,5	5	15,5	Không trúng tuyển
9	VH047	Ngô Mạnh	**Hùng**	02/02/1984		Quảng Ninh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	20	-	20	Không trúng tuyển

10	VH048	Lê Thu	**Huyền**		23/10/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	80,5	-	80,5	Trúng tuyển
11	VH049	Hoàng Quốc	**Khánh**	01/9/2003		Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ	Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	12	5	17	Không trúng tuyển
12	VH050	Doãn Thị	**Loan**		16/10/1992	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	34	-	34	Không trúng tuyển
13	VH051	Lô Văn	**Lý**	09/01/1990		Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ	Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	12	5	17	Không trúng tuyển
14	VH052	Quán Thị Ngọc	**Mai**		31/8/1995	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	30	-	30	Không trúng tuyển
15	VH053	Đỗ Hương Trà	**Mi**		06/9/2000	Tuyên Quang	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ	Dân tộc Sán Dìu	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	15	5	20	Không trúng tuyển
16	VH054	Đặng Thảo	**My**		28/8/1997	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	19	-	19	Không trúng tuyển
17	VH055	Nguyễn Khánh	**Nguyên**		25/7/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	30,5	-	30,5	Không trúng tuyển
18	VH056	Lưu Thị Hồng	**Nhung**		19/02/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	35	-	35	Không trúng tuyển
19	VH057	Đinh Văn	**Phương**	29/10/1991		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	33	-	33	Không trúng tuyển
20	VH058	Nguyễn Ngọc	**Thảo**		01/4/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	72,5	-	72,5	Không trúng tuyển
21	VH059	Nguyễn Hà Hiền	**Thảo**		29/10/1996	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
22	VH060	Phạm Thị Thanh	**Trà**		27/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	32	-	32	Không trúng tuyển

23	VH061	Lê Thị Hiền	**Trang**		18/7/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	29	-	29	Không trúng tuyển
24	VH062	Nguyễn Thị	**Ý**		23/5/2003	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ		Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	15,5	-	15,5	Không trúng tuyển
III	**Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc: 01 chỉ tiêu**												
1	VH415	Nguyễn Thị Vân	**Anh**		20/02/1996	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	5	-	5	Không trúng tuyển
2	VH416	Trần Ngọc	**Ánh**		22/4/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	13	-	13	Không trúng tuyển
3	VH417	Nguyễn Tất	**Danh**	06/11/2000		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	11,5	-	11,5	Không trúng tuyển
4	VH418	Nguyễn Thị	**Hạnh**		14/02/1995	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc	Dân tộc Mường	Lĩnh vực văn hóa	18	5	23	Không trúng tuyển
5	VH419	Trần Dương	**Hòa**	29/12/1999		Thành phố Huế	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	72	-	72	Trúng tuyển
6	VH420	Nguyễn Ngọc	**Hợp**	23/4/2002		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	13,5	-	13,5	Không trúng tuyển
7	VH421	Hoàng Thị	**Nhinh**		17/10/2001	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	13	-	13	Không trúng tuyển
8	VH422	Ma Văn	**Pao**	26/7/2000		Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc	Dân tộc Tày	Lĩnh vực văn hóa	0	5	5	Không trúng tuyển

9	VH423	Hồ Thị Thanh	**Tuyền**		17/02/2000	Tây Ninh	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	23	-	23	Không trúng tuyển
IV	**Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc: 01 chỉ tiêu**												
1	VH424	Lê Hoàng	**Anh**	26/6/1999		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	0	-	0	Không trúng tuyển
2	VH425	Nguyễn Việt	**Anh**	25/7/1998		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	6,5	-	6,5	Không trúng tuyển
3	VH426	Nguyễn Thị Thanh	**Hải**		12/6/1999	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	8	-	8	Không trúng tuyển
4	VH427	Nguyễn Viết	**Hạnh**	04/8/1992		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	37	-	37	Không trúng tuyển
5	VH428	Vũ Mỹ	**Hạnh**		18/3/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	12,5	-	12,5	Không trúng tuyển
6	VH429	Nguyễn Thị Thu	**Hoa**		27/9/1991	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	31	-	31	Không trúng tuyển
7	VH430	Lăng Văn	**Khuyên**	06/4/1993		Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc	Dân tộc Nùng	Lĩnh vực văn hóa	18,5	5	23,5	Không trúng tuyển
8	VH431	Trần Triệu	**Minh**	05/01/2002		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	70	-	70	Trúng tuyển

9	VH432	Nguyễn Thị	**Mùi**		02/02/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	19,5	-	19,5	Không trúng tuyển
10	VH433	Phùng Mạnh	**Tùng**	17/8/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc		Lĩnh vực văn hóa	15	-	15	Không trúng tuyển
V	**Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính: 01 chỉ tiêu**												
1	VH003	Bùi Thị Minh	**Anh**		30/4/2003	Hải Phòng	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	50	-	50	Không trúng tuyển
2	VH004	Nguyễn Châu	**Anh**		06/01/2002	Thành phố Huế	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	78,5	-	78,5	Trúng tuyển
3	VH005	Đinh Kim	**Cương**	12/8/1989		Hà Nội	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
4	VH006	Trần Trung	**Dũng**	01/02/1993		Hưng Yên	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	56,5	-	56,5	Không trúng tuyển
5	VH007	Nguyễn Tiến	**Dũng**	26/10/1994		Hà Nội	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	45,5	-	45,5	Không trúng tuyển
6	VH008	Nguyễn Hoài	**Nam**	28/7/1999		Hà Nội	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	43,5	-	43,5	Không trúng tuyển
7	VH009	Trần Bảo	**Ngọc**		27/02/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	52	-	52	Không trúng tuyển
8	VH010	Nguyễn Hoàng	**Sơn**	24/12/2000		Hưng Yên	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	41	-	41	Không trúng tuyển
9	VH011	Trần Thị Phương	**Thảo**		12/11/2002	Nghệ An	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	26,5	-	26,5	Không trúng tuyển
10	VH012	Đàm Quang	**Trung**	14/02/1992		Ninh Bình	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính		Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	50	-	50	Không trúng tuyển